TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118 /2017/HNGĐ-ST
Ngày:30/ 5/2017
V/v : "Ly hôn giữa anh Tr và chị H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Tố
2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng
- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp: "Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Anh Trần Quang Tr, sinh năm 1974 (CM)
2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1977 (CM)

Cùng địa chỉ: Khối N, TT TQ, huyện HN, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Trần Quang Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Tr và chị Trịnh Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Nay vợ chồng không thể sống chung được với nhau do phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh Tr và chị H là vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Mỹ L sinh ngày 07/01/1993 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết và cháu Trần Trịnh Lệ Tr, sinh ngày 18/8/2003. Nguyện vọng cháu muốn ở với ai tùy cháu quyết định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Trịnh Thị H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất như anh Tr đã trình bày, chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Tr là vợ chồng.

- Về con chung: Chị thống nhất như anh Tr trình bày và không có yêu cầu gì thêm.

- Tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chấp hành đúng các quy định về thời hạn, thời hiệu, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Xét chị H và anh Tr chung sống với nhau từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn, như vậy hôn nhân giữa hai bên không được pháp luật thừa nhận. Anh Tr yêu cầu không công nhận vợ chồng là có căn cứ. Con chung thống nhất: Giao cháu Tr cho anh Tr nuôi dưỡng; cháu L đã trưởng thành không xét. Anh Tr không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Quang Tr và chị Trịnh Thị H chung sống với nhau từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Hôn nhân giữa anh Tr và chị H, không được pháp luật thừa nhận. Trong thời gian chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Tr yêu cầu không công nhận anh Tr với chị H là vợ chồng. Căn cứ quy định tại các Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của anh Tr, không công nhận anh Tr và chị H là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh Tr, chị H có 02 con chung là Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 07/01/1993, cháu L đã đủ tuổi trưởng thành, Tòa không xét, riêng cháu Trần Trịnh Lệ Tr, sinh ngày 18/8/2003, có nguyện vọng sống với anh Tr. Chị H cũng không có ý kiến gì, nghĩ nên giao cháu Tr cho anh Tr nuôi dưỡng là phù hợp quy định và đúng nguyện vọng. Anh Tr không có yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa không xét.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Tr nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp theo biên lai thu số 02041 ngày 10/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 14, 15; khoản 2 Điều 53; các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang Tr: Không công nhận anh Trần Quang Tr và chị Trịnh Thị H là vợ chồng.

2. Về con chung: Cháu Trần Thị Mỹ L đã trưởng thành, Tòa không xét. Giao cháu Trần Trịnh Lệ Tr, sinh ngày 18/8/2003 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Cá bên không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Tr nộp 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp theo biên lai thu số 02041 ngày 10/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tr, chị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THANH VƯƠNG